

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2019/HSST**
Ngày 26-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng Nghiệp

Ông Võ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2018/HSST ngày 16/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

B T B L, sinh năm: 1989, tại An Phú, An Giang, Nơi cư trú: Ấp Khánh Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê, trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Kề, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị Lệ, sinh năm: 1963; Chồng: Nguyễn Quốc Khánh, sinh năm: 1992; có 04 con, con lớn sinh năm 2013 con nhỏ sinh năm 2019, nhân thân: chưa có phạm tội và bị xử phạt hành chính, Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2019.

- Bị hại: Trần Nguyễn Mỹ Dung, sinh ngày 02/9/2002;

Người đại diện theo pháp luật của bị hại là: Bà Nguyễn Thị Út, sinh năm 1974, cư trú: Ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Trần Hiếu Na, sinh năm 1983; cư trú: Ấp Quốc Khánh, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Nguyễn Quốc K, sinh năm 1992; cư trú: Ấp Khánh Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Thanh Q
2. Nguyễn Văn T
3. Lữ Thị Kiều D
4. Lê Thị X
5. Lương Hoàng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/3/2019, B T B L điều khiển xe máy 86KA – 2697 của ông Bùi Văn Kê (cha ruột Liên) chở Nguyễn Quốc Đại (con ruột Liên) từ ấp Thạnh Phú, xã Khánh An, huyện An Phú đến cửa hàng điện thoại Kim Lợi thuộc ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú để mua điện thoại trả góp. Khi Liên điều khiển xe đến Trường Trung học phổ thông Quốc Thái (ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái) xe bị hỏng, thì Liên nhờ ông Nguyễn Văn Tài bảo vệ trường liên hệ với em Trần Nguyễn Mỹ Dung (cháu chồng của Liên) đang học tại trường cho Liên mượn xe máy đi công việc. Dung đồng ý, nên vào trường dẫn xe 67AF-047.33 đưa cho Liên, còn xe máy 86KA – 2697 Dung dẫn vào trong sân trường.

Sau khi nhận xe, Liên điều khiển đến cửa hàng Kim Lợi làm thủ tục vay tiền mua điện thoại, nhân viên cửa hàng không đồng ý làm thủ tục cho Liên vay, do hộ khẩu photo thiếu trang. Liên điều khiển xe đến nhà Ngân (ấp Phú Hòa, xã Phú Hữu, huyện An Phú) để mượn tiền, Ngân không ở nhà, nên Liên điều khiển xe quay trở về. Trên đường về, Liên mở cốp xe kiểm tra xăng, phát hiện trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân tên Trần Nguyễn Mỹ Dung, Liên liền nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của Dung. Để thực hiện, Liên điều khiển xe đến Dịch vụ cầm đồ “Tín Nghĩa” thuộc ấp Quốc Khánh, xã Quốc Thái cầm xe 67AF – 047.33 với giá 7.000.000 đồng, rồi sang Campuchia đánh bạc thua hết.

Đến ngày 07/3/2019, Dung đến Công an xã Quốc Thái tố giác Liên có hành vi chiếm đoạt xe mô tô 67AF-047.33 của Dung.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số 16/KL.ĐGTSTTHS ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sym, số loại Angela50, màu trắng - xanh, biển số 67AF-047.33 (đã qua sử dụng) có giá trị 13.500.000 đồng. Ngày 10/6/2019, Liên bị khởi tố để điều tra.

.Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-AP ngày 12/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố B T B L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng vừa công bố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 BHLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015,

Xử phạt bị cáo B T B L với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người liên quan đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng (người liên quan) vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, những người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lợi dụng việc mượn xe mô tô nhãn hiệu Sym, số loại Angela50, màu trắng - xanh, biển số 67AF-047.33 trị giá 13.500.000 đồng của Trần Nguyễn Mỹ Dung để đi cầm và lấy tiền sang Campuchia chơi đánh bạc.

[3] Căn cứ pháp luật, hành vi của bị cáo B T B L đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo B T B L về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét về tính chất vụ án: Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh mà không phải bỏ sức lao động, đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người quen là em Dung để sử dụng tài sản có được từ việc mượn đem cầm cố lấy tiền đánh bạc, dẫn đến tài sản của bị hại bị chiếm đoạt trái phép. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, do đó cần có mức hình phạt thích hợp để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

[6] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong lúc nghị án để đưa ra bản án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có bốn con nhỏ, có một con nhỏ mới sinh năm 2019, bị cáo phạm tội trong lúc mang thai, trình độ học vấn thấp, bị cáo đã khắc phục hậu quả xong cho bị hại. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cũng để thể thiện tính nhân đạo của Nhà nước đối với bị cáo và gia đình bị cáo.

Từ những nhận định như trên và xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát đề nghị mức án tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp đối với bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 BHLS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm b, i, n, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 175; Điều 47, Điều 48, điểm b, i, n s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo B T B L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **B T B L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án 26/9/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Khánh An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Về án phí: Buộc bị cáo B T B L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/9/2019), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện An Phú;
- Thi hành án DS huyện An Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi